

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS- ST.

Ngày: 23- 4- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Võ Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hoàn, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo **Võ Mạnh H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1982 tại xã L, huyện L, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang L (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1956; vợ: Châu Thị D, sinh 1991; có 02 con, lớn nhất sinh 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh 1968; trú tại: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Mạnh C, sinh 1977; trú tại: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh 1989; trú tại: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh Trương Văn H, sinh 1985; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Trần Quốc T, sinh 1979; trú tại: Thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn L, sinh 1987; trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

6. Anh Dương Văn T, sinh 1989; trú tại: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

7. Anh Lê Văn C, sinh 1971; trú tại: Thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

8. Anh Võ Tiến Q, sinh 1980; trú tại: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/02/2021, Võ Mạnh H cùng với anh Võ Tiến Q, anh Dương Văn T ở X, L, Quảng Bình; anh Lê Văn C, anh Trần Quốc T, anh Nguyễn Văn L ở L, L và anh Trương Văn H ở T, T, Lệ Thủy ngồi uống rượu tại sân nhà anh Võ Mạnh C ở X, X, L, Quảng Bình. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị T ở M, M, L đến nhà anh C chơi và dựng xe mô tô biển kiểm soát 73N6-0769 ở ngoài sân rồi vào nhà ngồi nói chuyện với chị Nguyễn Thị H (vợ anh C). Ngồi chơi được một lúc, chị T ra mở cốp xe mô tô lấy tiền lì xì cho con anh C thì H nhìn thấy. Lợi dụng mọi người không để ý H đến mở cốp xe mô tô của chị T lấy trộm 01 ví da cầm ra cổng nhà anh C mở xem thì thấy trong ví có số tiền 9.700.000 đồng, H lấy tiền để vào túi quần rồi đi vào ngồi uống rượu tiếp cho đến 20 giờ 45 phút H về nhà.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 9.700.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ Võ Mạnh H (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản). Ngày 01/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại số tiền 9.700.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 15/CT- VKSNDLT ngày 19/3/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Võ Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Võ Mạnh H mức án tù 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 9.700.000 đồng, chị T không có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét

Về dân sự: Chị T không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Trong lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Võ Mạnh H khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Mạnh H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt số tiền 9.700.000 đồng của chị T. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động để có thu nhập mà đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời cũng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện để chăm sóc gia đình và tự cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Mạnh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Mạnh H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2021)

Giao bị cáo Võ Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Võ Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương